

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK**

Bản án số: 27/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 24 – 06 – 2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chiu và bà H Loan Bdap

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuý Quỳnh – ký Tòa án nhân dân khu vực
6 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Thanh – Kiểm sát viên

Vào ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đắk Lắk, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 141/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo định đưa vụ án ra xét xử số 25 /2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Minh C, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã D, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Bà Châu Thị K, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn C, xã D, tỉnh Đắk Lắk

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2026 cũng như trong quá trình tham gia tố tụng tại án, nguyên đơn Trần Minh C trình bày:

Ông và bà Châu Thị K chung sống với nhau từ năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là: Ủy ban nhân dân xã D, tỉnh Đắk Lắk).

Trong quá trình chung sống được một năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách chăm sóc con, mâu thuẫn trong quan hệ ứng xử với hai bên nội ngoại, ông bà thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau. Đến tháng 3/2023 thì ông bà đã sống ly thân cho

đến nay, cả hai không còn tình cảm, không còn quan tâm, hỏi han lẫn nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Châu Thị K.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là cháu Trần Châu Đăng K1, sinh ngày 07/01/2023. Từ khi sinh ra được 02 tháng thì cháu K1 đã do ông chăm sóc, nuôi dưỡng từ đó đến nay nên khi ly hôn ông có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K1 cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông không yêu cầu bà K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/4/2026, bà Châu Thị K trình bày:*

Bà và ông Trần Minh C chung sống với nhau từ năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là: Ủy ban nhân dân xã D, tỉnh Đắk Lắk).

Bà hoàn toàn đồng ý, nhất trí với lời trình bày của ông Trần Minh C về thời gian kết hôn cũng như mâu thuẫn gia đình. Nay ông C làm đơn xin ly hôn thì bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là cháu Trần Châu Đăng K1, sinh ngày 07/01/2023. Khi ly hôn bà đồng ý giao con chung cho ông Trần Minh C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Châu Thị K có đơn xin giải quyết vắng mặt và xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn Trần Minh C trình bày: Ngoài những mâu thuẫn đã trình bày trước đó thì vợ chồng ông còn mâu thuẫn do khó khăn về kinh tế gia đình. Ông làm thợ xây với mức thu nhập trung bình 450.000 đồng/ngày và ông cùng cháu K đang sinh sống tại nhà của ông, còn bà K thỉnh thoảng có về thăm cháu K. Nay ông giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày trước đây, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa

vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: *Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Minh C, tuyên ông Trần Minh C được ly hôn với bà Châu Thị K.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Trần Châu Đăng K1, sinh ngày 07/01/2023 cho ông Trần Minh C trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Bị đơn có nơi cư trú tại xã D, tỉnh Đắk Lắk. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” nên yêu cầu của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Ông Trần Minh C và bà Châu Thị K chung sống với nhau từ năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là: Ủy ban nhân dân xã D, tỉnh Đắk Lắk).

Ông Trần Minh C và bà Châu Thị K thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn gia đình: Trong quá trình chung sống được một năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách chăm sóc con, mâu thuẫn trong quan hệ ứng xử với hai bên nội ngoại, ông bà thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau. Đến tháng 3/2023 thì ông bà đã sống ly thân cho đến nay, cả hai không còn tình cảm, không còn quan tâm, hỏi han lẫn nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho ông Trần Minh C được ly hôn với bà Châu Thị K.

[2.2] Về con chung: Ông bà thống nhất giao con chung là cháu Trần Châu Đăng K1, sinh ngày 07/01/2023 cho ông Trần Minh C trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn Trần Minh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và đình

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Q

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Minh C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh C được ly hôn với bà Châu Thị K.
2. Về con chung: Giao cháu Trần Châu Đăng K1, sinh ngày 07/01/2023 cho ông Trần Minh C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bên không trực tiếp nuôi con thực hiện các quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Nguyên đơn Trần Minh C chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp (300.000 đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004543 ngày 23/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 6 – Đắk Lắk;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- UBND xã Dang Kang;
- Lưu Hồ sơ.

Nguyễn Thị Tâm